TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Văn bản uỷ quyền ngày 20/7/2023)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 284/4, khu phối 5, thị trấn M1, huyện M2, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Hồng D phần đất có diện tích là 83.6 m^2, qua đo đạc thực tế là thửa đất ký hiệu 19A, thuộc một phần thửa đất số 19, tờ bản đồ số 37, toạ lạc tại khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, theo hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất ngày 01/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. *(Có bản vẽ kèm theo)*

Bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện (so với đơn khởi kiện ngày 04/8/2023) đối với diện tích đất 11.4 m^2 thuộc một phần thửa đất số 19, tờ bản đồ số 37, toạ lạc tại khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do bà Lê Thị Hồng Duyên tự nguyện chịu, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Duyên đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001209 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản và thu thập hồ sơ quy trình cấp đất, trích lục bản đồ … tổng cộng là 2.968.000 *(hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn)* đồng do bà Lê Thị Hồng D tự nguyện chịu, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 09b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân